

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 6
Thời gian: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại, truyện ngắn.	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại, truyện ngắn.	Nhận biết: - Nhận biết các chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người	3 TN	5TN	2TL	

			<p>kể chuyện ngôi thứ ba.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra từ đơn, từ phức (từ láy, từ ghép); từ đa nghĩa, từ đồng âm, các thành phần của câu. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện. - Phân tích được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. 				
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.</p>				1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn :Ngữ văn 6

I .ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

ĂN TRỘM TÁO

Ba con Xin là ông Xung hành nghề hốt thuốc Bắc. Nhà ông có dãy tủ gỗ mít đen bóng ốp sát tường, ngăn kéo san sát. Mỗi lần đến nhà con Xin, chạy nhảy ngoài sân chán tôi lại vào nhà xem ông hốt thuốc.

Trước tiên ông nghiêm nghị bắt mạch người bệnh với ba ngón tay, sau đó hỏi han đủ thứ, rồi ông vạch mí mắt người bệnh ra xem, bắt người bệnh thè cả lưỡi ra nữa. Những lúc đó trông ông rất oai, như một ông vua, bảo làm gì là khách làm theo răm rắp.

Nhưng tôi vào nhà không phải để xem ông khám bệnh. Tôi hồi hộp đợi tiết mục tiếp theo. Đó là lúc ông hốt thuốc.

Ông mở ngăn kéo này, hốt một nắm vỏ quýt, mở ngăn kéo kia hốt một nắm cam thảo. Có vô số ngăn như vậy, mỗi ngăn chứa một loại thảo dược khác nhau.

Sau khi hốt đủ các vị thuốc cần thiết, cuối cùng bao giờ ông cũng bắc ghế trèo lên thò tay vào ngăn trên cùng, bốc vài quả táo Tàu cho vào thang thuốc.

Quả táo Tàu to bằng ngón tay cái, khô quắt queo và đen thùi lùì nhưng cắn vào nghe sừng sực và ngọt lịm, con nít đứa nào cũng mê tơi.

Lần nào cũng vậy, thấy tôi đứng thập thò sau quây ngăn giường cặp mắt thèm thườn ra nhìn ông, thế nào ông Xung cũng lấy thêm một quả táo chìa ra trước mặt tôi, vui vẻ:

- Bác cho con nè.

Trăm lần như một, hễ tôi có mặt lúc ba con Xin hốt thuốc bao giờ tôi cũng có phần. Nhưng không phải lúc nào ông Xung cũng có khách. Những lúc đó, thèm táo quá, tôi nhìn dáo dác không thấy ai liền đánh liều bắc ghế trèo lên các ngăn tủ. Ngăn đựng táo quá cao, tôi phải chõng một lúc ba cái ghế mới với tới.

Ba lần ăn vụng táo đều trót lọt.

Tới lần thứ tư, tôi kiểng chân mạnh quá, chông ghế lộn nhào hất tôi lăn kènh dưới nền nhà, ê ẩm cả người.

Hôm sau gặp con Xin trên lớp, mặt tôi cứ lấm la lấm lét. Tôi chờ nó chửi tôi là đồ ăn vụng. Ghét tôi, nó quăng ba chữ “đồ trộm cắp” lên đầu tôi, tôi chỉ có khóc.

Nhưng tôi rình nó suốt cả buổi sáng, chẳng thấy nó có thái độ gì khác lạ. Con Xin vẫn nói cười tinh bơ, cứ như thể nhà nó chưa từng có trộm đột nhập. Chắc là ông Xung không biết tôi đã vào nhà trộm táo. Nhìn thấy mấy chiếc ghế đẩu chống kènh, chắc ông nghĩ do bọn chó mèo gây ra. Tôi thở phào nhẹ nhõm và vài ngày sau tôi lại lơn tơn mò sang nhà nó.

Chơi u, chơi cướp cờ với tụi bạn chán, đến trò trốn tìm tôi nhìn quanh không thấy đứa nào đề ý lại chui tọt vào nhà.

Phòng khám của ông Xung vắng hoe, ba chiếc ghế con xếp thành một hàng ngay ngắn trong góc.

Tôi liếc lên dây ngăn kéo im lìm, phân vân không biết có nên bắc ghế leo lên một lần nữa không.

Đang lưỡng lự, ánh mắt tôi chợt chạm phải một ngăn kéo dưới thấp và lập tức mắc kẹt luôn ở đó.

Đó là ngăn kéo duy nhất có dán nhãn bên ngoài, đọc một chữ “TÁO”.

Trong một phút, không khí chung quanh tôi như đông cứng lại, mọi âm thanh xôn xao vọng vào từ ngoài sân đột ngột tắt ngấm trong tai tôi.

Tất cả những gì tôi nghe thấy trong lúc đó là tiếng trái tim tôi đang nện thành thạch trong lồng ngực, không, không phải lồng ngực, nó đang đập binh binh ở chỗ nào khác, thấp hơn, có thể trái tim tôi vừa rơi xuống một chỗ nào đó gần dạ dày.

Tay chân tôi tê liệt có đến một lúc. Đến khi cử động được, điều duy nhất tôi có thể làm là vùn vụt chạy ra khỏi nhà con Xin. Chạy tuốt ra đường. Xa thật xa. Tôi cảm thấy xấu hổ, cứ như thể tôi vừa bị bắt quả tang thò tay vào ngăn kéo, mặc dù tôi biết ba con Xin không trách cứ gì tôi. Thậm chí ông cố tình đổi ngăn kéo đựng táo xuống phía dưới và ghi rõ chữ “TÁO” bên ngoài để tôi có thể dễ dàng lấy trộm.

Ông “vẽ đường cho hươu chạy” chẳng qua ông sợ tôi té ngã khi phải bắc ghế trèo lên cao.

Nhưng kể từ hôm đó tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện lấy trộm táo của ông nữa, chẳng hiểu tại sao!

(Nguyễn Nhật Ánh, Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh, NXB Trẻ, 2010)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

- A. Ngôi kể thứ nhất
B. Ngôi kể thứ hai
C. Ngôi kể thứ ba
D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

Câu 2. Nhân vật chính trong truyện “ Ăn trộm táo” là ai?

- A. Nhân vật “Xin”
B. Nhân vật “tôi, Xin, Xung”
C. Nhân vật “ông Xung”
D. Nhân vật “tôi”

Câu 3. Từ “ ba” trong câu “**ba** lần ăn vụng táo đều trót lọt” là từ đồng âm đúng hay sai?

- A. Đúng
B. Sai

Câu 4. Chủ đề của văn bản trên là gì ?

- A. Giáo dục trẻ em lòng nhân hậu.
B. Giáo dục trẻ em tính lương thiện.
C. **Giáo dục trẻ em khi trẻ phạm lỗi lầm.**
D. Giáo dục trẻ em niềm tin cuộc sống.

Câu 5. Hành động ăn trộm táo của nhân vật “tôi” vì lí do gì?

- A. **Được xem hốt thuốc.**
B. Được xem ông khám bệnh
C. Được ăn táo mỗi ngày.
D. Được học cách chữa bệnh.

Câu 6. Câu:“Nhưng kể từ hôm đó tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện lấy trộm táo của ông nữa, chẳng hiểu tại sao!” thể hiện tâm trạng gì của nhân vật “tôi” ?

- A. Ngại ngùng.
B. Lo sợ.
C. E ngại.
D. **Xấu hổ.**

Câu 7. Hãy nối các đáp án ở cột (A) phù hợp với các đáp án ở cột (B)

(A)	(B)
------------	------------

1. “vẽ đường cho hươu chạy”	a.Tục ngữ
	b.Thành ngữ
	c.Ca dao

Câu 8. Công dụng của dấu ngoặc kép trong cụm từ “đồ trộm cắp”.

- A. Đánh dấu lời dẫn trực tiếp của nhân vật.
- B. Đánh dấu lời dẫn gián tiếp của nhân vật.
- C. Đánh dấu các từ ngữ có hàm ý mỉa mai.
- D. Đánh dấu các từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

Câu 9. Em rút ra được bài học gì từ văn bản trên?

Câu 10. Từ hành động hối hận của nhân vật “tôi” ở cuối văn bản, em sẽ hành động như thế nào trong cuộc sống của mình.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết một bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ nhất của bản thân.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ II MÔN NGỮ VĂN 6 Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	D	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	A	0,5
	6	D	0,5
	7	1+ b	0,5
	8	A	0,5
	9	Nêu được bài học của bản thân :(không nên tham lam, không trộm cắp,..)	1,0
	10	Nêu được một số hành động của bản thân như: biết quý trọng sức lao động của bản thân và của người khác.	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25

	b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể về một trải nghiệm của bản thân	0,25
	c. Kể lại trải nghiệm HS có thể triển khai trải nghiệm của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
	- Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu hoạt động trải nghiệm. - Các sự kiện chính trong hoạt động trải nghiệm: bắt đầu-diễn biến-kết thúc.	2.5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5